

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày 17/09/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Thanh Xá, ông Hoàng Xuân Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, thư ký Tòa án-Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS, ngày 10/08/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 06/09/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn N, tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Sinh năm 1997, tại xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông: Lý Văn C, sinh năm 1971 và con bà: Dao Thị Ch sinh năm 1973, đều cư trú: Bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/04/2021 đến ngày 02/05/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người làm chứng: Lê Văn H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/4/2021, Lý Văn N sinh năm 1997, trú tại bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, từ nhà đi bộ xuống khu vực ngã ba đường rẽ đi ủy ban nhân dân xã Bum N và xin nhờ xe xuống khu vực khu phố 1, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu mục đích để tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, N đến khu vực cây xăng thuộc khu phố 1, thị trấn Mường T, huyện Mường T thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (N không rõ họ tên và địa chỉ) đang đứng ở gần cây xăng. Qua trao đổi, N hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Mông 05 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, N cầm gói Heroine trên tay và đi bộ đến nhà của chị Lò Thị H sinh năm 1972 HKTT tại khu phố 1, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày N đến nhà chị H, do nhà chị H không có ai ở nhà, N mở cửa đi vào trong nhà chị H sau đó ngồi lên giường (sau tủ tivi) và bỏ 05 gói Heroine vừa mua được lên mặt bàn gần đó nhằm mục đích dồn 05 gói Heroine thành 01 gói để tiện cho việc sử dụng. Cùng lúc này, anh Lê Văn H sinh năm 1988, trú tại khu phố 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu vào trong nhà chị H thì nhìn thấy Lý Văn N đang để các gói Heroine trên mặt bàn. Anh H hỏi N: *“Đây là cái gì”*. N nói: *“Đây là Heroine của em”*. Sau đó, anh Lê Văn H đã không chế và bắt giữ N đồng thời gọi điện báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường T và Công an thị trấn Mường T. Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường T đã đến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn N. Quá trình làm việc, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số 39/KLGD ngày 23/4/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Tổng 05 gói thu giữ của Lý Văn N có tổng khối lượng 0,31 gam (*không thấy ba mươi một gam*).

Tại kết luận giám định số 308/GĐ-KTHS ngày 28/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 05 mẫu chất bột, màu trắng (Ký hiệu từ Gói 01 đến gói 05) gửi đến giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-MT ngày 09/08/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lý Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS,

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (Từ ngày ngày 23/04/2021 đến ngày 02/05/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành án. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 05 giấy trắng có dòng kẻ. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi đã bán Heroine cho Lý Văn N: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người này nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Lò Thị H: Quá trình điều tra xác định, ngày 23/4/2021 chị Lò Thị H không có mặt tại nhà ở tại khu phố 1, thị trấn Mường T, huyện Mường T. Việc N vào trong nhà chị H để dọn các gói Heroine thì chị H không biết nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Lò Thị H.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nhất trí nội dung Luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lý Văn N mục đích mua Heroine về để sử dụng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/4/2021 N đến nhà chị H, do nhà chị H không có ai ở nhà, N mở cửa đi vào trong nhà chị H sau đó ngồi lên giường (sau tủ tivi) và bỏ 05 gói Heroine vừa mua được lên mặt bàn gần đó nhằm mục đích dọn 05 gói Heroine thành 01 gói để tiện cho việc sử dụng. Cùng lúc này anh Lê Văn H sinh năm 1988, trú tại khu phố 7, thị trấn Mường T, huyện Mường

T, tỉnh Lai Châu vào trong nhà chị H thì nhìn thấy Lý Văn N đang để các gói Heroine trên mặt bàn. Anh H hỏi nghĩa “Đây là cái gì”. N nói “Đây là Heroine của em”. Sau đó anh Lê Văn H đã không chế và bắt giữ N đồng thời gọi điện báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường T và Công an thị trấn Mường T. Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn N. N đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,31 gam Heroine.

Như vậy bị cáo Lý Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine là 0,31 gam. Hành vi của Lý Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
....”

Bị cáo Lý Văn Nghĩa đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên bị cáo đã tàng trữ 0,31 gam Heroine.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sinh sống ở huyện giáp biên giới là huyện có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử nhất trí miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ sau xác định khối lượng vật chứng.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lý Văn N **02** (Hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày từ ngày 23/04/2021 đến ngày 02/05/2021. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Thu giữ 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ sau khi xác định khối lượng vật chứng.

Hiện vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T.

3. Về án phí: Bị cáo Lý Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện Mường T;
- THAHS huyện Mường T;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Bị cáo;

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Lò Thị Chiến

